

Mt Lung R, DT 6/2/15

P.TDN

TCT THUỐC LÁ VIỆT NAM
MST: 0101216069

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 671 /BC-TLVN

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2016

BÁO CÁO

Chế độ, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

CÔNG VĂN BẢN

35647

05.9.2016

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: Quỹ tiền lương của người lao động được xác định căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty (chỉ số lợi nhuận và năng suất lao động). Căn cứ vào nguồn quỹ tiền lương được trích theo quy định, Tổng công ty căn cứ theo giá trị công việc (độ phức tạp công việc) và mức độ hoàn thành công việc của người lao động để xác định trả lương, thưởng cho từng người lao động.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp:

1. Tiền lương đối với người quản lý Tổng công ty chuyên trách được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, có khống chế mức hưởng tối đa và bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động trong Tổng công ty.

2. Thù lao đối với người quản lý Tổng công ty không chuyên trách được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của người quản lý Tổng công ty chuyên trách; đối với người quản lý Tổng công ty được cử đại diện vốn góp ở nhiều công ty, doanh nghiệp khác thì khoản thù lao do Tổng công ty, doanh nghiệp khác trả được nộp về Tổng công ty để chi trả theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ, nhưng tối đa không vượt quá 50% mức tiền lương thực tế được hưởng tại Tổng công ty. Phần còn lại (nếu có) được hạch toán vào thu nhập khác của Tổng công ty.

3. Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý Tổng công ty được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động, do Tổng công ty xây dựng và trình chủ sở hữu phê duyệt. Hàng tháng, người quản lý Tổng công ty được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó; 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp có thẩm quyền.

4. Tiền lương, thù lao của người quản lý Tổng công ty được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh và được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty.

5. Tiền thưởng của người quản lý Tổng công ty được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, Điều hành hoặc kiểm soát, được trả một phần vào cuối năm, phần còn lại sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

6. Đối với trường hợp Chủ tịch công ty kiêm Tổng Giám đốc, Giám đốc thì chỉ được nhận tiền lương của một chức danh cao nhất.

Căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và kết quả đánh giá cán bộ của người quản lý doanh nghiệp để xác định trả lương, thù lao, thưởng cho người quản lý doanh nghiệp theo quy định.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 110.965.266.000 đồng

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: 7.915.200.000 đồng

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng của người lao động:

+ Căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện, công ty được trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ tiền lương của năm sau. Quỹ dự phòng tiền lương không vượt quá 17% quỹ tiền lương thực hiện.

+ Tổng công ty xây dựng quy chế trả lương theo vị trí, chức danh công việc, bảo đảm trả lương thỏa đáng đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho công ty.

+ Tổng công ty phân phối tiền lương cho người lao động theo quy chế trả lương của công ty

+ Quỹ tiền thưởng của người lao động được trích từ quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty theo quy định của Chính phủ. Tiền thưởng của người lao động được thực hiện theo quy chế thưởng của Tổng công ty.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Tiền lương, tiền thưởng được trả cho người quản lý tại Tổng công ty gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả sản xuất, kinh doanh và kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát của người quản lý theo quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của Tổng công ty. Căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và kết quả đánh giá cán bộ của người quản lý doanh nghiệp để xác định trả lương, thù lao, thưởng cho người quản lý doanh nghiệp.

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016
I	Hạng Công ty được xếp		Tổng công ty Hạng đặc biệt	Tổng công ty Hạng đặc biệt	Tổng công ty Hạng đặc biệt
II	Tiền lương của người lao động				
1	Lao động	Người	704	664	619
2	Cán bộ chuyên trách đảng, đoàn thể	Người	11	11	12
3	Mức tiền lương bình quân	Đồng	13.004.519	15.700.000	14.500.000
4	Quỹ tiền lương người lao động	Đồng	109.862.176.832	125.097.600.000	109.272.000.000
5	Phân chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể	Đồng	1.426.520.513	1.782.324.000	1.693.266.000
6	Tổng quỹ lương người lao động và cán bộ đoàn thể	Đồng	111.288.697.345	126.879.924.000	110.965.266.000
7	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Đồng	7.165.988.790	9.724.248.145	9.341.868.335
8	Thu nhập bình quân	Đồng	13.839.716	16.900.524	15.934.717
II	Tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp chuyên trách				
1	Số viên chức quản lý chuyên trách (tính bình quân)	Người	12,125	12,125	11
2	Hệ số mức lương bình quân			7,64	7,62
3	Mức lương cơ bản bình quân	Đồng/người	29.412.371	29.412.371	29.454.545
4	Hệ số tăng thêm hoặc giảm so mức lương cơ bản (nếu có)		0,50	0,50	0,50
5	Quỹ tiền lương	Đồng	6.419.250.000	6.419.250.000	7.776.000.000
6	Mức tiền lương bình quân	Đồng/người	44.118.557	44.118.557	58.909.091
II	Thù lao của người quản lý doanh nghiệp không chuyên trách (3)				
1	Số viên chức quản lý không chuyên trách (tính bình quân)	Người	0,667	0,667	1,0
2	Tỷ lệ thù lao bình quân so với tiền lương	%	0,200	20%	20%
3	Quỹ thù lao	Đồng	69.600.000	69.600.000	139.200.000
4	Mức thù lao bình quân	Đồng/người	8.700.000	8.700.000	11.600.000
IV	Tiền thưởng, thu nhập				
1	Quỹ tiền thưởng	Đồng	459.000.000		802.406.250
2	Quỹ thưởng an toàn (nếu có)	Đồng			

3	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý chuyên trách (4)	Đồng/người	47.108.785	44.118.557	64.481.357
4	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý không chuyên trách (5)	Đồng/người	9.298.046	8.700.000	12.714.453

Nơi nhận:

- Bộ KH &ĐT;
- Bộ CT;
- HĐTV, Ban TGD TCT;
- KSV TCT;
- Phòng ĐN TCT;
- Các phòng, ban TCT;
- Lưu: VT, VPHĐTV.



NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN *Vla*

[Handwritten signature]

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
Vũ Văn Cường

